

Số: 758 /KL-SCT

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 4 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
việc chấp hành quy định của pháp luật về sử dụng
 vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty TNHH Việt Nhật

Thực hiện Quyết định số 474/QĐ-SCT ngày 22/03/2023 của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế về thanh tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty TNHH Việt Nhật; từ ngày 28/3/2023 đến ngày 19/4/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Việt Nhật.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 21/4/2023 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Giám đốc Sở Công Thương kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Nhật (*sau đây gọi tắt là Công ty*) có Trụ sở tại Thôn Hải Cát, xã Hương Thọ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế do Ông Võ Xuân Vũ làm Giám đốc và 40 người làm việc; trong đó, có 08 người làm việc liên quan đến VLNCN.

Công ty chuyên về khai thác, sản xuất và kinh doanh khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá khu vực Hải Cát, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

VLNCN của công ty được mua lại theo hợp đồng mua bán VLNCN với 02 đơn vị, gồm: Công nghiệp hóa chất mỏ Trung Trung bộ và Tổng công ty Kinh tế kỹ thuật công nghiệp quốc phòng. VLNCN do bên bán vận chuyển đến bãi nổ của Công ty; Công ty thực hiện việc nổ mìn theo hộ chiếu.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Hồ sơ, giấy phép được cấp

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 3300319057 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp đăng ký lần đầu ngày 31/05/2000, đăng ký thay đổi lần thứ mười một ngày 05/07/2021.

- Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 07/03/2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho phép Công ty TNHH Việt Nhật khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá khu vực thôn Hải Cát, xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế với thời hạn khai thác 25 năm.

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại mỏ đá Hải Cát số 2538/GP-SCT ngày 25/11/2020 và số 2459/GP-SCT ngày 05/12/2022 do Sở Công Thương cấp đang còn hiệu lực.

2. Việc thực hiện các quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

2.1. Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để nổ mìn

Trong thời kỳ thanh tra, công ty đã ký hợp đồng mua vật liệu nổ công nghiệp với 02 đơn cung ứng VLNCN, gồm: Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Quốc Phòng và Công ty công nghiệp hoá chất mỏ Trung Trung Bộ; Cụ thể:

- Khối lượng VLNCN đã sử dụng trong năm 2021: 49.364 kg thuốc nổ các loại, 4.077 kíp nổ, 2.132 quả mìn nổ.

- Khối lượng VLNCN đã sử dụng từ năm 2022: 38.328 kg thuốc nổ các loại, 4.386 kíp nổ, 1.678 quả mìn nổ.

- Khối lượng VLNCN đã sử dụng từ ngày 01/01/2023 đến 14/01/2023: 5.530 kg thuốc nổ các loại, 455 kíp nổ, 136 quả mìn nổ.

Việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện đầy đủ theo quy trình, quy định kỹ thuật về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đảm bảo an toàn, vật liệu nổ công nghiệp sử dụng nhiều nhất/đợt nổ không vượt khối lượng cho phép; tổng khối lượng sử dụng theo thời hạn giấy phép không vượt quá khối lượng cho phép; thời gian nổ đúng theo quy định.

2.2. Thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Công ty đã thực hiện việc thông báo bằng văn bản đến chính quyền địa phương, Công an thị xã Hương Trà, Công an xã Hương Thị và các doanh nghiệp khai thác đá khác trong khu vực lân cận mỏ khai thác đá của công ty đối với việc bắt đầu nổ mìn lần đầu sau khi có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và trước ngày 05 hàng tháng, đối với kế hoạch nổ mìn của từng đợt nổ cụ thể trong tháng.

2.3. Phương án nổ mìn; Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; Báo cáo đánh giá rủi ro về an toàn; Hộ chiếu nổ mìn

- Đã lập phương án nổ mìn; kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; báo cáo đánh giá rủi ro về an toàn; Hộ chiếu nổ mìn theo quy định.

- Nội dung Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp không có “Quy trình ứng cứu cho từng tình huống cụ thể”.

- Trong khu vực mỏ đá có bể chứa và cột bơm xăng, dầu nhưng trong báo cáo đánh giá rủi ro về an toàn không nhận diện được mối nguy hiểm này (cháy nổ, tràn dầu...)

2.4. Thực hiện chế độ Báo cáo định kỳ

Công ty đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm gửi Sở Công Thương theo quy định.

2.5. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ

- Công ty được phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Đã ban hành hồ sơ về quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ cơ sở.

- Trong thời kỳ thanh tra, không xảy ra tai nạn lao động.

- Đã ban hành Quyết định thành lập Ban An toàn – Vệ sinh lao động.

2.6. Có các biển báo, biển cấm trong khu vực khai thác mỏ và thực hiện việc niêm yết nội quy, quy chế làm việc, quy trình bảo đảm an ninh của công ty.

3. Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

Tại thời điểm thanh tra, công ty không có kho bảo quản VLNCN.

4. Việc thực hiện các quy định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

- Máy nổ mìn điện: Đã được kiểm định đang còn hiệu lực.
- Máy kiểm tra điện trở kíp điện, Đã được kiểm định đang còn hiệu lực.

5. Về nhân sự liên quan đến việc sử dụng và bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

- 08/08 người làm việc liên quan đến VLNCN đều có bằng cấp chứng chỉ nghề, đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN; được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy.

- 08/08 người chưa huấn luyện nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ (Đơn vị đã có văn bản đăng ký tham gia huấn luyện).

- Đã ban hành Quyết định về quy định phân công nhiệm vụ trong hoạt động VLNCN.

III. Kết luận

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã chấp hành đúng các quy định của Pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp; nổ mìn bảo đảm đúng theo quy định trong giấy phép; khối lượng VLNCN mua vào sử dụng để mìn khai thác đá hàng năm không vượt quá khối lượng cho phép; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn lao động; đã ban hành và niêm yết nội quy, quy định làm việc của công ty; các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm định; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định; đã tổ chức cho người lao động tập huấn kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn bảo đảm về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được; trong quá trình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Nội dung báo cáo đánh giá rủi ro về an toàn chưa đầy đủ; cụ thể: trong khu vực mỏ đá có bể chứa và cột bơm xăng, dầu nhưng trong báo cáo đánh giá rủi ro về an toàn không nhận diện được mối nguy hiểm này (cháy nổ, tràn dầu...).

- Nội dung Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp không có “Quy trình ứng cứu cho từng tình huống cụ thể”

- 08/08 người lao động làm việc liên quan đến VLNCN chưa được huấn luyện nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ.

IV. Kiến nghị biện pháp xử lý:

1. Xử lý sai phạm: Không.

2. Các biện pháp khác đối với Công ty TNHH Việt Nhật

- Cập nhật bổ sung, hoàn thiện lại Báo cáo đánh giá rủi ro, Phương án ứng cứu khẩn cấp theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, cử người lao động làm việc liên quan đến VLNCN tham gia huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; cứu hộ, cứu nạn theo quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty TNHH Việt Nhật, Sở Công Thương yêu cầu Công ty

TNHH Việt Nhật tiếp tục phát huy những kết quả đạt; khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nêu tại kết luận thanh tra này, báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản gửi về Sở Công Thương (*thông qua Thanh tra Sở*) trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Việt Nhật;
- Lưu: VT, TTra, ĐTTra.